



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN



**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 10/2026**

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI	1
1. Nghị định 336/2026/NĐ-CP về thủ tục hành chính hàng hóa xuất nhập khẩu.....	1
2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại và Quản lý ngoại thương.....	2
3. Thông tư 128/2026/TT-BTC về quản lý hải quan tại cửa khẩu thông minh	4
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	6
1. Công văn 8293/TNI-QLDN1 nghĩa vụ thuế và ưu đãi thuế TNDN khi chuyển nhượng dự án đầu tư như thế nào?	6
2. Công văn 16148/BTC-DNTN năm 2026 đẩy nhanh tiến độ xử lý thủ tục giải thể doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành.....	7
3. Công văn 3520/VLO-QLDN1 2026 hướng dẫn lập hóa đơn đối với hàng hóa chiết khấu, khuyến mại chi tiết như thế nào?.....	9
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	11
1. Công văn 13203/NBI-QLDN3 2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về việc xử lý hóa đơn điện tử bị hủy do thao tác sai khi gửi Mẫu 04/SS-HĐĐT.....	11
2. Công văn 7552/CT-QLNT 2026 của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng và hóa đơn...	11
3. Công văn 22928/CHQ-NVTHQ về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu	12

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định 336/2026/NĐ-CP về thủ tục hành chính hàng hóa xuất nhập khẩu

Ngày ban hành: 22/08/2026

Ngày hiệu lực: 15/10/2026

Thực hiện thủ tục hành chính xuất nhập khẩu qua cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN



Ngày 22/08/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 336/2026/NĐ-CP quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/10/2026.

Nghị định này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa và phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, quá cảnh, cũng như các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số và phần mềm.

- Cổng thông tin một cửa quốc gia

Cổng thông tin một cửa quốc gia là hệ thống tích hợp để thực hiện thủ tục hải quan và các thủ tục hành chính khác liên quan đến hàng hóa và phương tiện vận tải. Nó tiếp nhận, xử lý và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan xử lý và người khai thông qua các giao dịch điện tử.

- Nguyên tắc vận hành

Việc vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tạo thuận lợi cho người sử dụng.

- Thủ tục hành chính qua Cổng thông tin

Người khai và cơ quan xử lý gửi thông tin về thủ tục hành chính đến Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin tiếp nhận, xử lý và phản hồi kết quả cho người khai và các cơ quan liên quan.

- Quản lý và bảo mật thông tin

Cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia, đảm bảo an ninh thông tin và dữ liệu. Các cơ quan xử lý và người khai cũng có trách nhiệm bảo mật thông tin đã cung cấp.

- Thực hiện cơ chế một cửa ASEAN

Việc trao đổi thông tin và chứng từ điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện cơ chế một cửa ASEAN phải phù hợp với các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia. Thông tin được trao đổi sẽ được sử dụng để thông quan hàng hóa và chia sẻ với các bộ quản lý ngành liên quan.

2. Nghị định 342/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại và Quản lý ngoại thương

Ngày ban hành: 03/09/2026

Ngày hiệu lực: 18/10/2026

Quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam



Ngày 03/09/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 342/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán

hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 18/10/2026.

Nghị định này áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam.

- Quyền và hoạt động mua bán hàng hóa

Nghị định quy định chi tiết về quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối của nhà đầu tư nước ngoài. Quyền xuất khẩu là quyền mua hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu, trong khi quyền nhập khẩu là quyền nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam để bán cho thương nhân có quyền phân phối. Quyền phân phối bao gồm các hoạt động bán buôn, bán lẻ và nhượng quyền thương mại.

- Cấp Giấy phép kinh doanh và lập cơ sở bán lẻ

Nghị định quy định rõ ràng về việc cấp Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Giấy phép kinh doanh cần thiết cho các hoạt động như phân phối bán lẻ, nhập khẩu và cung cấp dịch vụ logistics. Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được cấp cho việc mở các cơ sở bán lẻ tại Việt Nam.

- Điều kiện và tiêu chí cấp phép

Nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện về tiếp cận thị trường và không nợ thuế quá hạn. Đối với các dịch vụ và hàng hóa chưa được cam kết mở cửa thị trường, nhà đầu tư cần đáp ứng thêm các tiêu chí về sự phù hợp với chiến lược phát triển ngành và an ninh quốc gia.

- Chế độ báo cáo và lưu trữ thông tin

Nghị định yêu cầu các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động mua bán hàng hóa. Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm

lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tạm ngừng và chấm dứt hoạt động

Nghị định cũng quy định về các trường hợp tạm ngừng và chấm dứt hoạt động mua bán hàng hóa, cũng như các điều kiện để thu hồi Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định này để duy trì hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Thông tư 128/2026/TT-BTC về quản lý hải quan tại cửa khẩu thông minh

Ngày ban hành: 27/08/2026

Ngày hiệu lực: 15/10/2026

Quy định về quản lý hải quan tại cửa khẩu thông minh



Ngày 27/08/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 128/2026/TT-BTC quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/10/2026.

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh, cơ quan hải quan, công chức hải quan và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, giám sát tại cửa khẩu thông minh.

- Kiểm tra, giám sát hải quan tại cửa khẩu thông minh

Khu vực cửa khẩu thông minh phải được trang bị hệ thống camera, barie điện tử, cân điện tử và hệ thống quản lý hàng hóa, tất cả đều kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu

điện tử hải quan. Hàng hóa và phương tiện vận tải thông minh không người lái chịu sự kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Hải quan.

- Quản lý hàng hóa tại cửa khẩu thông minh

Hàng hóa nhập khẩu có thể lưu giữ tại khu vực cửa khẩu thông minh trong thời hạn 30 ngày. Quá thời hạn này, nếu chưa làm thủ tục hải quan, chủ hàng sẽ bị xử lý vi phạm. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có thể được thay đổi phương tiện chứa hàng hoặc đóng gói lại, nhưng phải thông báo cho cơ quan hải quan.

- Kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải thông minh

Doanh nghiệp quản lý cửa khẩu thông minh phải cung cấp danh sách phương tiện vận tải thông minh không người lái cho cơ quan hải quan. Phương tiện này không cần làm thủ tục hải quan xuất cảnh, nhập cảnh nhưng phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

- Xử lý sự cố hệ thống

Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, doanh nghiệp quản lý cửa khẩu thông minh phải thông báo cho cơ quan hải quan. Cơ quan hải quan sẽ thực hiện giám sát trực tiếp và cung cấp thông tin bằng bản giấy nếu cần.

- Phụ lục: Chỉ tiêu thông tin

Phụ lục kèm theo Thông tư quy định các chỉ tiêu thông tin cần trao đổi giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh, bao gồm thông tin về phương tiện vận tải thông minh, mã cửa khẩu, tên hàng hóa, trọng lượng, và trạng thái thông quan.



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 8293/TNI-QLDN1 nghĩa vụ thuế và ưu đãi thuế TNDN khi chuyển nhượng dự án đầu tư như thế nào?

Về ưu đãi và nghĩa vụ thuế TNDN đối với Dự án 1:

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN thực hiện chuyển nhượng cho nhà đầu tư khác thì Công ty được hưởng ưu đãi đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của dự án đến thời điểm hoàn tất chuyển nhượng, với điều kiện trong kỳ tính thuế Công ty vẫn đáp ứng các điều kiện ưu đãi.



Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng được kế thừa mức ưu đãi và thời gian miễn giảm thuế TNDN còn lại của dự án, nếu tiếp tục thực hiện đúng mục tiêu dự án và đáp ứng đủ các điều kiện ưu đãi theo giấy chứng nhận đầu tư ban đầu.

Về ưu đãi thuế TNDN đối với Dự án 2:

Trường hợp Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án 2 độc lập với Dự án 1, địa điểm thực hiện dự án đầu tư là khu công nghiệp TMTC thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, không hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sử dụng tài sản, địa điểm kinh doanh của Dự án 1 đang hoạt động thì dự án 2 được xác định là dự án đầu tư mới, thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo địa bàn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 320/2025/NĐ-CP. Thu nhập phát sinh từ dự án 2 được hưởng ưu đãi thuế TNDN, độc lập, không phụ thuộc vào thời gian ưu đãi còn lại của Dự án 1.

Trường hợp Công ty điều chuyển nhân sự, máy móc, thiết bị hoặc tài sản từ Dự án 1 sang Dự án 2 trước khi chuyển nhượng, thì theo quy định tại khoản 8 Điều 23 Nghị

định 320/2025/NĐ-CP không đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện dự án đầu tư mới.

2. Công văn 16148/BTC-DNTN năm 2026 đẩy nhanh tiến độ xử lý thủ tục giải thể doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành

1. Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể



Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 64, khoản 2 Điều 65 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Điều 13 Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện như sau:

Xử lý hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp và gửi thông tin về việc doanh nghiệp đăng ký giải thể cho cơ quan thuế trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp nhận được ý kiến của Cơ quan thuế về việc doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong thời hạn quy định, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng “Đã giải thể” trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến.

Trường hợp không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh gửi thông tin, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng “Đã giải thể” trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn Cơ quan thuế có ý kiến theo quy định nêu trên.

2. Trường hợp doanh nghiệp không nộp hồ sơ đăng ký giải thể

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 64 và khoản 3 Điều 65 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, sau thời hạn 180 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nhận được nghị quyết, quyết định giải thể của doanh nghiệp hoặc kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trường hợp không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của Cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khác, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sang tình trạng “Đã giải thể”, tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng “Đã chấm dứt hoạt động” trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên.

3. Về việc phối hợp tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải thể doanh nghiệp

Trường hợp phát sinh sự cố kỹ thuật hoặc giao dịch chưa được truyền/nhận kịp thời thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và Cơ quan thuế chủ động phối hợp và trao đổi thông tin bằng phương thức phù hợp, bảo đảm Cơ quan thuế thực hiện phản hồi trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin và Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xử lý hồ sơ trong thời hạn theo quy định.

3. Công văn 3520/VLO-QLDN1 2026 hướng dẫn lập hóa đơn đối với hàng hóa chiết khấu, khuyến mại chi tiết như thế nào?

1. Đối với hàng hóa áp dụng chiết khấu thương mại

Trường hợp Công ty áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng đúng theo quy định của pháp luật thì phải thể hiện rõ khoản chiết khấu thương mại trên hóa đơn, không ghi đơn giá, thành tiền bằng 0 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP.



Theo đó, giá tính thuế GTGT là giá bán đã chiết khấu thương mại chưa có thuế GTGT theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 181/2025/NĐ-CP. Trường hợp chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số đạt được qua nhiều lần mua thì số tiền chiết khấu được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 Thông tư 91/2026/TT-BTC.

2. Đối với hàng hóa dùng để khuyến mại

Đối với hàng hóa dùng để khuyến mại có giá tính thuế bằng 0 theo đúng quy định của pháp luật về thương mại, thì trên hóa đơn phải thể hiện rõ khoản khuyến mại theo quy định tại điểm đ khoản 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP; theo đó, giá tính thuế GTGT của mặt hàng khuyến mại bằng 0.

3. Về kê khai thuế GTGT đầu ra

Trường hợp Công ty thực hiện khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại có giá tính thuế bằng 0 được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 181/2025/NĐ-CP: Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT đầu ra với giá tính thuế bằng 0 và số thuế GTGT đầu ra phát sinh bằng 0. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (mua ngoài hoặc tự sản xuất) dùng để khuyến mại theo đúng quy định pháp luật thương mại được kê khai, khấu trừ thuế GTGT nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ.

Trường hợp Công ty thực hiện khuyến mại không đúng quy định của pháp luật về thương mại thì giá tính thuế thực hiện như hàng hóa biểu, tặng, cho quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 181/2025/NĐ-CP (là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh hoạt động khuyến mại).

4. Đối với việc thực hiện chương trình khuyến mại, chiết khấu thương mại

Công ty cần lập và lưu giữ đầy đủ bộ hồ sơ, chứng từ theo quy định pháp luật về thương mại; lưu trữ hóa đơn điện tử, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 13203/NBI-QLDN3 2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về việc xử lý hóa đơn điện tử bị hủy do thao tác sai khi gửi Mẫu 04/SS-HĐĐT



Trường hợp Công ty hủy nhằm hóa đơn điện tử được cấp mã cơ quan thuế đã gửi người mua thì hóa đơn này không còn giá trị sử dụng theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Công ty thực hiện lập hóa đơn mới “Thay thế” hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 24 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính

2. Công văn 7552/CT-QLNT 2026 của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng và hóa đơn

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất không được xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan thì không được hưởng chính sách thuế áp dụng đối với khu phi thuế quan.



Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là doanh nghiệp chế xuất, trong quá trình đầu tư xây dựng đã thực hiện chuyển đổi mục tiêu dự án từ doanh nghiệp chế xuất sang doanh nghiệp không hoạt động theo mục tiêu của doanh nghiệp chế xuất thì nhà cung cấp và doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập trước đây theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, từ ngày 01/7/2026 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

3. Công văn 22928/CHQ-NVTHQ về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu



Việc xử lý hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan phải đảm bảo đúng đối tượng hoàn thuế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; Cơ sở xác định hàng hóa được hoàn thuế theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, theo đó sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu; Hồ sơ, trình tự, thủ tục hoàn thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; Điều 11 Thông tư số 86/2026/TT-BTC.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 052 202 3336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0326 742 070